

Số: 18/2019/QĐST- HNGĐ
Về việc: Ly hôn.

Đông Anh, ngày 14 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Hoàng Thu A, sinh năm 1995.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

2. Anh Hoàng Việt B, sinh năm 1986.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản thuận tình ly hôn và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/01/2019 các đương sự thỏa thuận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thu A và anh Hoàng Việt B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội ngày 21/10/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống do bất đồng về quan điểm sống nên từ tháng 11/2018 giữa anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay và đã được gia đình, địa phương hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh chị thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Anh chị cùng thống nhất ý kiến xác định trong quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Hoàng Vi C, sinh ngày

29/6/2014. Ly hôn, chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu C cho đến khi cháu C thành niên hoặc có sự thay đổi khác và hai bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh chị cùng thống nhất ý kiến xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thu A và anh Hoàng Việt B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Hoàng Vi C, sinh ngày 29/6/2014. Ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu C cho đến khi cháu thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết. Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà đất ở, đất nông nghiệp: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị A và anh B mỗi người phải chịu $1/2 = 150.000$ đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị A và anh B để chị A chịu toàn bộ lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008147 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án Hà Nội;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Y, huyện Z, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Thanh